

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Luật Tố tụng Dân sự		
Mã học phần:	71LAWS40414	Số tin chỉ:	04
Mã nhóm lớp học phần:	232_71LAWS40414_01, 02, 03, 04		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	90	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có SV chỉ được tài liệu bằng giấy, không sử dụng thiết bị điện tử	<input type="checkbox"/> Không	

Cách thức nộp bài phần tự luận:

Câu 1, Câu 2, Câu 4: SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

Câu 3: Upload file bài làm pdf.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm giải quyết các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam.	Tự luận	10%	4	01	PI 3.1
CLO 2	Lựa chọn đúng các văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng và đưa ra những giải pháp trong các tình huống pháp lý về pháp luật tố tụng dân sự phát sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp hoặc trong cuộc sống.	Tự luận	60%	1, 2	06	PI 6.1

CLO 3	Ứng dụng các kỹ năng về soạn thảo các văn bản trong tổ tụng dân sự.	Tự luận	30%	3	03	PI 7.3
--------------	---	---------	-----	---	----	--------

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (4 điểm)

Các nhận định sau đúng hay sai? Giải thích tại sao? Nêu cơ sở pháp lý.

- Thời hạn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm là 01 năm, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.
- Quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị về việc trả lại đơn khởi kiện của Chánh án Tòa án trên một cấp trực tiếp là quyết định cuối cùng, có hiệu lực thi hành ngay.
- Tại phiên tòa phúc thẩm, nếu các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội thì Hội đồng xét xử phúc thẩm ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.
- Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án dân sự gồm có ba thẩm phán, không có sự tham gia của Hội thẩm nhân dân.

Câu 2: (2 điểm)

Ngày 01/01/2021, bà Lê Kim Cương ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 05/2021/HĐCN (diện tích đất 150 m² tại phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh) với bà Đặng Ngọc Vàng với giá 2.000.000.000 đồng, thanh toán ngay sau khi ký hợp đồng, thời hạn giao đất là 20 ngày sau khi bên mua thanh toán.

Bà Đặng Ngọc Vàng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền đúng như thỏa thuận. Tuy nhiên, đến ngày giao đất như trong hợp đồng ký kết thì bà Lê Kim Cương cố tình lẩn tránh, không bàn giao đất cho bà Đặng Ngọc Vàng. Ngày 05/02/2021, bà Đặng Ngọc Vàng tìm hiểu thì mới biết phần đất trên đang bị giải tỏa đền bù. Bà Đặng Ngọc Vàng yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng phần đất trên và yêu cầu bà Lê Kim Cương trả lại số tiền đã thanh toán là 2.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 06/03/2021, bà Lê Kim Cương vẫn không thực hiện theo yêu cầu của bà Đặng Ngọc Vàng.

Ngày 07/03/2020, bà Đặng Ngọc Vàng làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân có thẩm quyền yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp.

Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh nhận định và tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Ngọc Vàng hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên và tuyên buộc bà Lê Kim Cương phải trả toàn bộ số tiền là 2.000.000.000 đồng cho bà Đặng Ngọc Vàng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hỏi: *Hãy xác định số tiền án phí sơ thẩm phải nộp và người phải chịu án phí trong trường hợp này? Nêu cơ sở pháp lý. (1 điểm)*

Câu 3: (3 điểm)

Ngày 01/01/2018, ông Nguyễn Văn N (số CCCD: 0823567981, thường trú tại 49 Trần Văn Kiểu, phường 10, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh) ký hợp đồng vay tài sản số 30/HĐV-DS với bà Lê Thị M (CCCD: 08233679780, thường trú tại 14 Phạm Phú Thứ, phường 02, Quận

6, TP. Hồ Chí Minh), số tiền vay là 1.500.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 0,6%/tháng, thời hạn vay là 24 tháng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn N thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền lãi đúng như thỏa thuận. Tuy nhiên, đến ngày 02/01/2020 hết hạn hợp đồng, bà Lê Thị M điện thoại và gửi giấy thông báo đòi tiền vốn vay là 1.500.000.000 đồng thì ông Nguyễn Văn N cố tình lẩn tránh không trả nợ vốn vay cho bà M. Ngày 05/02/2020, bà M tìm đến nhà thì được ông Nguyễn Văn N hứa sau 01 tuần sau sẽ trả hết nợ vay. Sau 01 tuần, ông Nguyễn Văn N vẫn không thực hiện lời hứa trả tiền vốn lại cho bà M.

Anh/chị hãy giúp bà Lê Thị M làm đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn N? (Số điện thoại; số fax; Địa chỉ thư điện tử anh/chị tự đưa ra thông tin).

Câu hỏi 4: (01 điểm)

Trong những nguyên tắc cơ bản của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung), anh/chị tâm đắc nhất nguyên tắc nào? Giải thích tại sao? Nguyên tắc đó có những bất cập gì trong thực tế, anh/chị hãy nêu kiến nghị của mình để nguyên tắc đó hoàn thiện hơn.

Hết./.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
Câu 1		4.0	
a	Sai. Vi: Thời hạn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm là 01 năm, kể từ ngày người có thẩm quyền kháng nghị biết được căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm quy định tại Điều 352 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cơ sở pháp lý: Điều 355 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung).	1.0	
b	Sai. Vi: Trường hợp có căn cứ xác định quyết định giải quyết của Chánh án Tòa án trên một cấp trực tiếp có vi phạm pháp luật thì trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định, đương sự có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát có quyền kiến nghị với Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao nếu quyết định bị khiếu nại, kiến nghị là của Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nếu quyết định bị khiếu nại, kiến nghị là của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao. Cơ sở pháp lý: Khoản 7, Điều 194 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung).	1.0	

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
c	Sai. Vi: Tại phiên tòa phúc thẩm, nếu các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội thì Hội đồng xét xử phúc thẩm ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Cơ sở pháp lý: Điều 300 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung).	1.0	
d	Sai. Vi: Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án dân sự gồm có ba Thẩm phán, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 Bộ luật Tố tụng Dân sự (là trường hợp xét xử theo thủ tục rút gọn thì việc xét xử do một thẩm phán tiến hành). Cơ sở pháp lý: Điều 64, 65 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung).	1.0	
Câu 2	Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/2/2016: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy bị đơn bà Lê Kim Cương sẽ phải chịu án phí sơ thẩm. Căn cứ Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/2/2016: Số tiền án phí phải nộp: 72.000.000 đồng.	2.0	
Câu 3	Đơn Khởi kiện soạn theo Mẫu số 23-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Đơn cần đáp ứng các quy định về hình thức trình bày văn bản và đáp ứng đủ các nội dung theo mẫu đơn trên.	3.0	
Câu 4	<i>SV trình bày theo quan điểm cá nhân về các nội dung sau:</i> - Chọn nguyên tắc tâm đắc nhất. - Nêu được lý do vì sao chọn nguyên tắc này. - Nêu bất cập và kiến nghị hoàn thiện.	1.0	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



ThS. Đinh Thu Thủy